

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02105**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kinh tế học vi mô**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2453403020036	Nguyễn Quốc An	14/05/2003			8	8	7.0	6.0			7.0		7.0
2	2453403020037	Trần Thái An	13/05/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
3	2453403020038	Đào Thị Mỹ Anh	06/07/2009			6	7	6.0	8.0			6.5		6.6
4	2453403020039	Lê Ngọc Trâm Anh	15/10/2009			0	0	0.0	0.0			CT		0.0
5	2453403020040	Trần Thị Kim Anh	07/12/2009			5	5	6.0	8.0			6.0		6.1
6	2453403020041	Trương Quỳnh Anh	12/05/2009			9	8	9.0	6.0			5.0		6.1
7	2453403020043	Trần Ngọc Minh Châu	27/03/2009			7	8	7.0	7.0			7.5		7.4
8	2453403020044	Huỳnh Trang Khánh Chi	15/05/2009			5	7	7.0	6.0			5.0		5.5
9	2453403020047	Nguyễn Huỳnh Kiến Huy	28/11/2009			7	8	8.0	7.0			2.5	5.0	6.0
10	2453403020048	Nguyễn Thị Quế Hương	08/03/2009			9	6	6.0	6.0			0.0	0.0	2.6
11	2453403020049	Do Roh Mane Rid Hwan	06/02/2009			5	8	7.0	6.0			5.0		5.6
12	2453403020051	Đỗ Đăng Khoa	23/11/2009			6	8	5.0	7.0			5.0		5.5
13	2453403020052	Ngô Tuấn Kiệt	18/09/2009			8	6	6.0	7.0			3.5	5.0	5.7
14	2453403020053	Dương Thiên Kim	16/11/2009			7	6	8.0	8.0			5.5		6.3
15	2453403020054	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	16/11/2009			6	7	7.0	6.0			6.0		6.2
16	2453403020056	Lưu Hồng Ngọc	27/06/2009			5	6	6.0	6.0			4.0	6.0	5.9
17	2453403020057	Tô Kim Ngọc	24/09/2009			9	6	8.0	7.0			3.0	7.0	7.2
18	2453403020058	Lê Thị Thảo Nguyên	16/02/2009			6	6	7.0	6.0			5.5		5.8
19	2453403020059	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	01/08/2009			7	7	7.0	7.0			6.0		6.4
20	2453403020060	Trần Thị Ý Nhi	01/12/2009			9	8	6.0	7.0			3.0	8.0	7.7
21	2453403020061	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2009			6	7	7.0	6.0			3.5	5.0	5.6
22	2453403020062	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/08/2009			8	8	6.0	8.0			5.0		5.9
23	2453403020063	Nguyễn Tỹ Phú	15/04/2009			6	7	6.0	7.0			5.0		5.6
24	2453403020064	Nguyễn Hoàng Phúc	31/08/2009			6	8	8.0	7.0			1.0	6.0	6.5
25	2453403020065	Nguyễn Ngọc Phát Tài	08/08/2008			8	7	7.0	8.0			5.0		6.0
26	2453403020066	Nguyễn Thị Kim Tho	26/02/2009			7	8	5.0	6.0			5.0		5.5
27	2453403020067	Trần Nguyễn Phước Toàn	06/01/2009			8	8	7.0	6.0			3.5	5.5	6.1
28	2453403020068	Hứa Thị Cẩm Tú	06/03/2009			7	6	7.0	8.0			2.5	6.0	6.5
29	2453403020069	Lê Ngọc Thảo Vân	02/09/2009			5	6	5.0	6.0			2.5	0.0	3.7
30	2453403020070	Phạm Hồ Khánh Vân	14/09/2009			7	6	8.0	7.0			0.0	0.0	2.9
31	2453403020071	Nguyễn Thị Thùy Vương	16/01/2009			7	8	7.0	7.0			2.5	8.0	7.7
32	2453403020073	Nguyễn Thị Ngọc Yển	29/10/2009			6	8	6.0	6.0			2.5	0.0	4.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà